

Số: 361/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Trên cơ sở Nghị quyết số 200/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình về quyết định dự toán ngân sách địa phương
và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Hòa Bình về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu
tư công năm 2023 sang năm 2024 nguồn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra
của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 nguồn ngân sách địa phương đối với 52
dự án, tổng số vốn là 3.289,36 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu đính kèm).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo
quy định của Luật đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu
trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung số liệu, danh mục dự án và mức vốn
bố trí của từng dự án; định kỳ đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả
thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua/. 

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện: Lương Sơn, Tân Lạc;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- LĐ và CV các PCM thuộc VP;
- TT Tin học và công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha,Th).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình

DANH MỤC DỰ ÁN KÉO DÀI THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 SANG NĂM 2024 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 361/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Huyện	CĐT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMDT					
	TỔNG SỐ				225.677,894	61.444,071	57.872,638	3.529,849	3.289,360	
I	Dự án được bố trí vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau (Điểm c, Khoản 1, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020)				223.677,894	61.037,391	57.480,010	3.515,797	3.275,308	
1	Bai Quan và Bai Đồng, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	Xã Liên Sơn	5135/QĐ-UBND; 18/12/2020 của UBND huyện	3.500,000	364,025	357,025	7,000	7,000	
2	Nghĩa trang Liệt sỹ Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	Xã Liên Sơn	3195/QĐ-UBND; 17/8/2018 của UBND huyện	1.100,000	940,366	905,313	35,053	35,053	
3	Khu nhà ở bên bờ sông Bùi, huyện Lương Sơn (giai đoạn 2)	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	14/NQ-HĐND; 27/5/2022 của UBND huyện	1.136,600	2.087,306	2.075,216	12,091	12,091	
4	Đường GTNT xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	Xã Hòa Sơn	1996/QĐ-UBND; 26/7/2021 của UBND huyện	4.024,000	2.407,458	2.403,888	3,570	3,570	
5	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Đồng Chúi, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	28/NQ-HĐND; 29/06/2022 của UBND xã	2.300,000	980,000	917,527	62,473	62,473	
6	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Rút, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	26/NQ-HĐND; 29/06/2022 của UBND xã	2.150,000	1.007,000	948,845	58,155	58,155	

STT	Danh mục dự án	Huyện	CDT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMDT					
7	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Vẻ, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	23/NQ-HĐND; 29/06/2022 của UBND xã	2.300,000	2.300,000	2.001,957	298,043	298,043	
8	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Còi, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	14/NQ-HĐND; 30/06/2021 của UBND xã	1.762,985	90,880	0,000	90,880	90,880	
9	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Đồng Tiến, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	13/NQ-HĐND; 30/06/2021 của UBND xã	1.564,767	29,120	0,000	29,120	29,120	
10	Xây dựng NVH và các hạng mục phụ trợ xóm Nước Vải, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	25/NQ-HĐND; 29/06/2022 của UBND xã	2.300,000	1.593,000	1.340,167	252,833	252,833	
11	Xây dựng hạng mục phụ trợ xóm Đồng Chúi, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	41/NQ-HĐND; 28/12/2022 của UBND xã	1.200,000	1.200,000	1.113,688	86,312	86,312	
12	Xây dựng các hạng mục phụ trợ xóm Rút, xã Tân Vinh	Lương Sơn	Xã Tân Vinh	44/NQ-HĐND; 28/12/2022 của UBND xã	700,000	700,000	634,698	65,302	65,302	
13	Công trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường, ngõ xóm tiểu khu 3 thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	TT Lương Sơn	251/QĐ-UBND; 15/9/2023 của UBND thị trấn	895,006	895,006	865,646	5,056	5,056	
14	Công trình lắp đặt hệ thống chiếu sáng đường, ngõ xóm tiểu khu 4 thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	TT Lương Sơn	252/QĐ-UBND; 15/9/2023 của UBND thị trấn	736,525	736,525	715,061	4,184	4,184	
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ QL12B (Km 89+220) đi xóm Bực, xóm Chùa, xã Từ Nê	Tân Lạc	xã Từ Nê	968/QĐ-UBND; 09/8/2019 của UBND huyện	6.000,000	31,043	27,840	3,203	3,203	
16	Cải tạo, nâng cấp đường xóm Khanh xã Phú Cường, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Phú Cường	2933/QĐ-UBND 31/12/2020 của UBND huyện	4.990,000	2.719,492	2.704,977	14,515	14,515	
17	Cải tạo, nâng cấp đường từ tỉnh lộ 436 đi xóm Úi, xã Lỗ Sơn, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Lỗ Sơn	3056/QĐ-UBND; 21/10/2022 của UBND huyện	6.800,000	6.472,249	6.431,963	40,286	40,286	
18	Đường từ xóm Bái Trang 2 đi Hang Hơi xã Đông Lai, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Đông Lai	817/QĐ-UBND; 6/6/2017 của UBND huyện	4.990,000	22,227	21,279	0,948	0,948	

STT	Danh mục dự án	Huyện	CĐT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMDT					
19	Kè chống sạt lở tuyến đường đi hồ Bưng, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Đông Lai	2303/QĐ-UBND; 14/10/2020 của UBND huyện	400,000	3,353	2,253	1,100	1,100	
20	Cải tạo, nâng cấp đường xóm Chông Vạch đi xóm Quê Bái, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Đông Lai	744/QĐ-UBND; 28/4/2021 của UBND huyện	1.100,000	54,994	28,119	26,875	26,875	
21	Đường giao thông nội xóm Mu, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Ngọc mỹ	1947/QĐ-UBND; 31/12/2015 của UBND huyện	1.331,000	71,500	0,000	71,500	27,828	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xóm Đồi Bè, xã Lỗ Sơn, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Lỗ Sơn	3259/QĐ-UBND; 29/12/2023 của UBND huyện	3.200,000	200,000	163,961	36,039	36,039	
23	Sửa chữa, nâng cấp Hồ Gốc Đa, xóm Đồi, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Ngọc Mỹ	08a/QĐ-UBND; 08/11/2022 của UBND huyện	5.000,000	4.000,000	3.997,027	2,973	2,973	
24	Sửa chữa, nâng cấp Bai Tổng, xóm Khang 3, xã Quy Hậu.	Tân Lạc	thị trấn Mãn Đức	1123/QĐ-UBND; 27/6/2017 của UBND huyện	1.000,000	10,923	0,000	10,923	10,923	
25	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ngổ Luông, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Ngổ Luông	1323/QĐ-UBND; 29/06/2022 của UBND huyện	3.500,000	2.847,706	2.825,076	22,630	22,630	
26	Cải tạo, nâng cấp hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Phú Cường, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Phú Cường	3508/QĐ-UBND; 01/12/2022 của UBND huyện	1.200,000	664,554	586,718	77,836	77,836	
27	Cải tạo, sửa chữa Trường Mầm non Nam Sơn, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Nam Sơn	3204/QĐ-UBND; 07/11/2022 của UBND huyện	1.200,000	155,733	148,893	6,840	6,840	
28	Nâng cấp, mở rộng trường Mầm non Ngổ Luông, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Ngổ Luông	3702/QĐ-UBND; 20/12/2022 của UBND huyện	5.500,000	2.906,000	2.902,147	3,853	3,853	
29	Cải tạo, nâng cấp mở rộng Trường MN xã Ngọc Mỹ	Tân Lạc	xã Ngọc Mỹ	3901/QĐ-UBND; 30/12/2022 của UBND huyện	7.000,000	1.000,000	994,745	5,255	5,255	

STT	Danh mục dự án	Huyện	CDT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMBT					
30	Nâng cấp mở rộng Trường MN xã Đông Lai	Tân Lạc	xã Đông Lai	1267/QĐ-UBND; 19/6/2023 của UBND huyện	14.800,000	500,000	0,000	500,000	500,000	
31	Nhà bếp, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ trường Mầm non xã Nam Sơn	Tân Lạc	xã Nam Sơn	1951/QĐ-UBND; 31/12/2015 của UBND huyện	1.747,000	53,874	49,096	4,778	4,778	
32	Mở rộng, nâng cấp Trường TH và THCS xã Trung Hòa, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Trung Hòa	72/NQ-HĐND; 20/7/2023 của UBND huyện	33.000,000	500,000	0,000	500,000	500,000	
33	Điện chiếu sáng công cộng Quốc lộ 12B, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	TT Mãn Đức	3264/QĐ-UBND; 16/11/2022 của UBND huyện	6.900,000	4.000,000	3.983,232	16,768	16,768	
34	Trồng cây xanh đô thị huyện Tân Lạc giai đoạn 2	Tân Lạc	TT Mãn Đức	282/QĐ-UBND; 23/3/2018 của UBND huyện	4.900,000	73,102	61,905	11,197	11,197	
35	Cổng chào kỷ niệm 60 năm ngày thành lập huyện Tân Lạc	Tân Lạc	TT Mãn Đức	711/QĐ-UBND; 15/5/2017 của UBND huyện	6.104,000	503,834	426,314	77,520	77,520	
36	Cải tạo, sửa chữa các hạng mục phụ trợ sân vận động Mường Bi, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	xã Phong Phú	3780/QĐ-UBND; 28/12/2022 của UBND huyện	950,000	950,000	900,697	49,303	49,303	
37	Xây dựng sân vận động xã Gia Mô, huyện Tân Lạc	Tân Lạc	Xã Gia Mô	274/QĐ-UBND; 07/3/2018 của UBND huyện	4.900,000	67,021	13,793	53,228	53,228	
38	Nhà văn hóa, trung tâm HTCD xã Gia Mô	Tân Lạc	Xã Gia Mô	1647/QĐ-UBND; của UBND huyện	5.000,000	27,100	14,000	13,100	13,100	
39	Sửa chữa, nâng cấp hồ Bến, xã Mỹ Hòa	Tân Lạc	Xã Mỹ Hòa	3062/QĐ-UBND; 30/12/2021 của UBND huyện	3.500,000	610,000	363,880	246,120	246,120	
40	Sửa chữa, nâng cấp hồ Mện, xã Phú Vinh	Tân Lạc	xã Phú Vinh	2797/QĐ-UBND; 31/12/2020 của UBND huyện	3.431,011	2.000,000	1.972,901	27,099	27,099	

STT	Danh mục dự án	Huyện	CĐT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMĐT					
41	Cải tạo, nâng cấp hồ Bó Ấm, xã Mỹ Hòa	Tân Lạc	xã Mỹ Hòa	1740/QĐ-UBND; 18/06/2021 của UBND huyện	5.000,000	1.000,000	932,967	67,033	67,033	
42	Cải tạo, nâng cấp bai Bưởi, xóm Đon, Mỹ Hòa	Tân Lạc	xã Mỹ Hòa	1685/QĐ-UBND; 15/11/2019 của UBND huyện	1.200,000	211,000	146,726	64,274	64,274	
43	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ xã Từ Nê đi xã Lỗ Sơn	Tân Lạc	xã Lỗ Sơn	953/QĐ-UBND; 20/7/2018 của UBND huyện	4.000,000	580,000	447,681	132,319	45,137	
44	Cải tạo, nâng cấp đường nội xóm Cọi, xã Ngọc Mỹ	Tân Lạc	xã Ngọc Mỹ	1840/QĐ-UBND; 11/12/2019 của UBND huyện	4.980,000	2.000,000	1.923,867	76,133	76,133	
45	Cải tạo, nâng cấp đường từ xóm Bò xã Phú Vinh đi xóm Trao xã Phú Cường	Tân Lạc	xã Phú Cường	1922/QĐ-UBND; 26/12/2019 của UBND huyện	14.845,000	4.000,000	3.953,271	46,729	46,729	
46	Cải tạo, nâng cấp đường từ xóm Búi Cút và xóm Mu Biêng xã Ngọc Mỹ	Tân Lạc	xã Ngọc Mỹ	718/QĐ-UBND; 23/4/2021 của UBND huyện	4.990,000	789,000	730,000	59,000	59,000	
47	Cải tạo, nâng cấp đường từ TT xã đi xóm Cá xã Quyết Chiến	Tân Lạc	xã Quyết Chiến	26/QĐ-UBND; 08/01/2020 của UBND huyện	7.000,000	2.144,000	2.100,000	44,000	44,000	
48	Cải tạo, sửa chữa đường xóm Cá, xóm Bắc Thung xã Quyết Chiến	Tân Lạc	xã Quyết Chiến	798/QĐ-UBND; 11/05/2021 của UBND huyện	3.300,000	1.800,000	1.793,043	6,957	6,957	
49	Cải tạo, nâng cấp từ đường huyện DH.57 đi xóm Chiến xã Vân Sơn	Tân Lạc	xã Vân Sơn	800/QĐ-UBND; 11/5/2021 của UBND huyện	7.000,000	740,000	723,792	16,208	16,208	
50	Cải tạo, nâng cấp chợ trung tâm xã Lỗ Sơn	Tân Lạc	Xã Lỗ Sơn	615/QĐ-UBND; 31/3/2021 của UBND huyện	2.550,000	1.298,000	1.251,297	46,703	16,695	
51	Điện chiếu sáng công cộng xã Phong Phú	Tân Lạc	xã Phong Phú	2753/QĐ-UBND; 04/12/2020 của UBND huyện	4.700,000	700,000	577,520	122,480	42,853	

STT	Danh mục dự án	Huyện	CĐT/ Địa điểm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023	Giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách huyện năm 2023 đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn chưa thực hiện, giải ngân đến ngày 31/01/2024	Số kế hoạch vốn năm 2023 đề nghị tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ	TMĐT					
II	Dự án được bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau				2.000,000	406,680	392,628	14,052	14,052	
1	02 cống thôn Quang Trung, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn	Lương Sơn	Xã Cao Dương	1778/QĐ-UBND; 02/6/2021 của UBND xã	2.000,000	406,680	392,628	14,052	14,052	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH